TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2023
V/v ly hôn Nghĩa - Ni

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhàn

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 nơi cư trú: Tổ H, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Chung Thị N1, sinh năm 1988 nơi cư trú: Tổ H, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 13/02/2023 và lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Chung Thị N1 tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 13 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do chị N1 và gia đình anh N không còn hợp nhau khi sống chung cùng cha mẹ anh N. Trong quá trình sống chung chị N1 thường xuyên ăn mặc không phù hợp với lối sống lao động, thường xuyên tụ tập uống rượu, bài bạc, không cùng anh giáo dục con cái để con cái có thái độ cư xử không lễ phép,

anh N khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị N1 vẫn không thay đổi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trong, anh xin ly hôn chị N1 .

Anh N và chị N1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2015, hiện nay con chung đang sống cùng chị N1. Anh N đồng ý giao con chung cho chị N1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh và chị N1 không có tài sản chung, nợ chung

Bị đơn chị Chung Thị N1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu, cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Chung Thị N1. Anh N và chị N1 có 01 con chung, giao chị N1 được tiếp tục nuôi con chung. Chị N1 không yêu cầu nên không buộc anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N và chị N1 không có tài sản chung nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh N và chị N1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T ngày 13/5/2015 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Anh N cho

rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do chị N1 và gia đình anh N không còn hợp nhau khi sống chung cùng cha mẹ anh N. Trong quá trình sống chung chị N1 thường xuyên ăn mặc không phù hợp với lối sống lao động, thường xuyên tụ tập uống rượu, bài bạc, không cùng anh giáo dục con cái để con cái có thái độ cư xử không lễ phép, anh N khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị N1 vẫn không thay đổi, anh N và chị N1 ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh N yêu cầu ly hôn chị N1.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Chị N1 có nơi cư trú tại ấp M, xã T, huyện P, An Giang. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh N và chị N1, địa phương không có thông tin. Hiện nay chị N1 không có mặt tại địa phương.

Anh N và chị N1 là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Anh N và chị N1 xảy ra mâu thuẫn về lối sống, cách ứng xử, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng ly thân gần một năm nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho anh N ly hôn với chị N1 .

[2.2] Về nuôi con chung:

Anh N và chị N1 có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2015 chị N1 đang nuôi đưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị N1 là người trực tiếp nuôi con, anh N đồng ý để chị N1 tiếp tục nuôi con, để ổn định cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị N1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N1 không yêu cầu nên không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

Anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Chung Thị N1 .

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49/2015 quyển số 01 ngày 13/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã T cho anh N và chị N1 không còn giá trị pháp lý.

Anh N và chị N1 có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2015 đang sống với chị N1. Giao con chung cho chị N1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N1 không yêu cầu nên không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N1 và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh N đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Anh N và chị N1 không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005990 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh N không còn phải nộp thêm án phí

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Tân Trung, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn